|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**Tài liệu lấy ý kiến và dự thảo |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

**đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do**

**ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc giai đoạn 2019-2022**

Kính gửi: Chính phủ

Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc chính thức được khởi động đàm phán vào năm 2014. Trải qua 10 phiên họp, Hiệp định AHKFTA kết thúc nội dung đàm phán vào cuối tháng 7/2017. Tại Hội nghị Tham vấn của các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN và Hồng Kông tháng 9/2017, các bên chính thức tuyên bố kết thúc đàm phán Hiệp định. Hiệp định AHKFTA đã được các bên ký kết vào tháng 11/2017 bên lề Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 31 tại Philippines.

Ngày 02/2/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về việc ký Hiệp định Thương mại Tự do giữa ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc (AHKFTA). Việt Nam thực hiện ký luân phiên sau đó vào ngày 27/2/2018 tại Việt Nam. Ngày , Bộ Công Thương đã trình Chính phủ phê duyệt Hiệp định.

 Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định AHKFTA, Bộ Tài chính tiến hành xây dựng Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông giai đoạn 2019-2022.

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các hiệp hội liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Thời điểm có hiệu lực của Hiệp định được điều chỉnh tại Điều 4, Chương 14 (Các điều khoản cuối cùng), theo đó (i) Hiệp định có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 với điều kiện Hồng Kông và ít nhất bốn nước ASEAN đã hoàn tất thủ tục thông báo, (ii) Trường hợp Hiệp định không có hiệu lực vào thời điểm 01/01/2019, Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày Hồng Kông và ít nhất bốn nước ASEAN đã hoàn tất thủ tục thông báo, (iii) Trường hợp sau thời điểm có hiệu lực theo quy định tại các điểm nêu trên, Hiệp định có hiệu lực với một Bên sau 60 ngày kể từ ngày Bên đó hoàn tất thủ tục thông báo. Đến nay, các nước thành viên đang thực hiện thủ tục phê duyệt Hiệp định. Trường hợp Hiệp định có hiệu lực với Việt Nam và theo đó cam kết thuế cần được đưa vào thực hiện tương ứng thời điểm có hiệu lực của Nghị định ban hành biểu thuế AHKFTA sẽ là: (i) 60 ngày kể từ ngày Việt Nam thông báo hoàn tất thủ tục; (ii) 60 ngày kể từ ngày Hồng Kông và bốn nước ASEAN đã hoàn tất thủ tục thông báo; (iii) có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 với điều kiện Hồng Kông và ít nhất bốn nước ASEAN đã hoàn tất thủ tục thông báo.

Do vậy, nhằm đảm bảo tuân thủ cam kết trong Hiệp định AHKFTA, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện cam kết tại Hiệp định AHKFTA, cần thiết ban hành và đưa vào thực hiện từ ngày Hiệp định có hiệu lực với Việt Nam.

**II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng nghị định**

- Thực hiện đúng cam kết của Hiệp định AHKFTA và đảm bảo tính tương thích của Nghị định Biểu thuế AHKFTA với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm cả việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS 2017 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định AHKFTA.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng biểu thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định AHKFTA, đảm bảo lợi ích và tuân thủ đúng cam kết thuế quan của Việt Nam.

**III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**1. Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 6 điều và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, cụ thể:

- ***Điều 1 –Phạm vi điều chỉnh***

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hồng Kông và điều kiện được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

***- Điều 2 - Đối tượng áp dụng***

Phù hợp với đối tượng thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật hải quan, Nghị định này quy định 3 đối tượng áp dụng là: (i) Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (ii) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (iii) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

***- Điều 3 - Biểu thuế cho giai đoạn 2019-2022.***

Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định AHKFTA giai đoạn 2019 – 2022 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng gọi là thuế suất AHKFTA), bao gồm các chú giải và quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa; mã hàng, tên gọi và mô tả hàng hóa, và thuế suất AHKFTA áp dụng cho các giai đoạn khác nhau.

Về giai đoạn áp dụng của Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định: Bộ Tài chính đề xuất áp dụng cho giai đoạn 2019-2022 để (i) phù hợp với thời điểm hiệu lực của Nghị định là từ ngày 01/01/2019; (ii) đồng bộ hóa với Lộ trình rà soát sửa đổi Hệ thống hài hoà Mô tả và Mã hoá hàng hoá của Tổ chức Hải quan thế giới (Danh mục HS) và Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN (AHTN) định kỳ 5 năm (iii) đảm bảo tính ổn định và dễ theo dõi cho doanh nghiệp.

Về thuế suất: Nghị định quy định tương tự các Nghị định Biểu thuế ưu đãi đặc biệt hiện hàn. Theo đó, Nghị định AHKFTA quy định về thuế suất trong và ngoài hạn ngạch nhập khẩu. Đối với hàng hoá nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với số lượng hàng hoá nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan được chi tiết tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông giai đoạn 2019-2022 ban hành kèm theo Nghị định. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm nhập khẩu. Số lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm theo quy định hiện hành của pháp luật.

- ***Điều 4 - Quy định về Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt,*** tương tự theo quy định tại Nghị định Biểu thuế ưu đãi đặc biệt hiện hành, gồm các điều kiện sau:

(i) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định;

(ii) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định AHKFTA;

(iii) Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu vào Việt Nam do Bộ Công Thương quy định;

(iv) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hồng Kông, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu AHK, theo quy định hiện hành của pháp luật.

***- Điều 5 - Hiệu lực thi hành:*** Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.

- ***Điều 6 - Trách nhiệm thi hành,*** quy định các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

**2. Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định**

Biểu cam kết thuế nhập khẩu của Việt Nam trong khuôn khổ Hiệp định AHKFTA được ký kết trên cơ sở Danh mục mục hàng hóa AHTN 2012. Nhằm triển khai thực hiện cam kết trong Hiệp định AHKFTA, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2017 của ASEAN và Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2017 (HS) của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi biểu thuế AHKFTA từ AHTN 2012 sang AHTN 2017 để làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt AHKFTA của Việt Nam cho giai đoạn 2019-2022.

*(Nội dung phương án chuyển đổi Biểu thuế AHKFTA chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

Do thay đổi Danh mục từ AHTN 2012 sang AHTN 2017, biểu thuế bao gồm 83 dòng hàng ảnh hưởng bởi việc thay đổi mã hàng, tách gộp dòng. Đối với những dòng hàng này, Bộ Tài chính đã xây dựng thuế suất theo nguyên tắc không làm xói mòn cam kết quốc tế theo các nguyên tắc chuyển đổi của WTO, đồng thời đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện.

Các nhóm hàng chính thực hiện tách dòng 10 số khi chuyển đổi Biểu thuế AHKFTA theo AHTN 2017 là: Thủy sản (nhóm 0307), cây và các bộ phận của cây (nhóm 1211), thuốc trừ sâu (nhóm 3808), xăm lốp (nhóm 4011)...

Thuế suất AHKFTA được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam quy định tại Hiệp định Thương mại hàng hoá giữa ASEAN và Hồng Kông. Về tổng thể, Biểu thuế AHKFTA theo AHTN 2017 giai đoạn 2018-2022 gồm 10.856 dòng thuế (bao gồm 230 dòng thuế CKD), trong đó gồm 10.775 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 81 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số (từ 38 dòng cấp độ 8 số). Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho 04 giai đoạn: (i) Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019; (ii) Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020; (iii) Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021; (iv) Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022.

Về danh mục cam kết: Theo kết cấu mới của Biểu thuế AHKFTA, số dòng thuế thuộc các danh mục cam kết theo AHTN 2017 đều tăng hơn so với AHTN 2012, tuy nhiên, xét về tỷ lệ của từng danh mục trên tổng biểu thuế thì hầu như không thay đổi. Tỷ lệ xóa bỏ thuế quan trong AHKFTA giai đoạn 2019 – 2022 vào khoảng 72% số dòng thuế của Biểu thuế AHKFTA (tương ứng 7819 dòng thuế). Danh mục cam kết theo kết cấu Biểu thuế AHKFTA giai đoạn 2019-2022 cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Danh mục | Số dòng thuế  | % biểu |
| Xóa bỏ thuế quan | 7819 | 72,00% |
| Nhạy cảm | 457 | 4,20% |
| Nhạy cảm cao | 536 | 4,94% |
| Không cam kết | 1814 | 16,71% |
| CKD | 230 | 2,12% |
| Tổng biểu | 10856 | 100.00% |

**IV. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

**1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

**-** Ngày 18/6/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 940/QĐ-BTC thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo, chi cục hải quan địa phương và doanh nghiệp.

- Ngày ...., Bộ Tài chính đã có công văn số ..... gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ....., Bộ Tài chính đã có công văn số ..... gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định *(trình kèm Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).*

**2. Tổng hợp ý kiến tham gia**

*(Bổ sung sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan)*

**V. Nội dung cần xin ý kiến Chính phủ**

**VI. Kiến nghị**

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định AHKFTA, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông giai đoạn 2019-2022.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, HTQT. |  |  BỘ TRƯỞNG Đinh Tiến Dũng |